ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 4628 /PA-UBND	*An Giang, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

PHƯƠNG ÁN
Sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang theo Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP và Chương trình hành động số 15-CTr/TU

Căn cứ Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Chương trình hành động số 15-CTr/TU ngày 30/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

Căn cứ Thông báo số 1098-TB/TU ngày 02/10/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc chấp thuận Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP và Chương trình hành động số 15-CTr/TU.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xây dựng Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP và Chương trình hành động số 15-CTr/TU, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Toàn tỉnh hiện có 1.012 đơn vị sự nghiệp công lập, cụ thể:

1. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Có **14** đơn vị, gồm: (1) Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh, (2) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, (3) Trung tâm Phát triển quỹ đất, (4) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh, (5) Vườn Quốc gia Phú Quốc, (6) Vườn Quốc gia U Minh Thượng, (7) Ban Quản lý Dự án tỉnh An Giang, (8) Ban Quản lý Di tích văn hóa Óc Eo, (9) Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Núi Sam, (10) Trường Cao

đẳng Sư phạm Kiên Giang, (11) Trường Cao đẳng Kiên Giang, (12) Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang, (13) Trường Cao đẳng Nghề An Giang, (14) Trường Cao đẳng Y tế An Giang.

2. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tổ chức hành chính khác và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

Có **210** đơn vị, gồm: (1) Sở Tài chính 01 đơn vị, (2) Sở Xây dựng 05 đơn vị, (3) Sở Nông nghiệp và Môi trường 11 đơn vị, (4) Sở Khoa học và Công nghệ 03 đơn vị, (5) Sở Nội vụ 03 đơn vị, (6) Sở Y tế 46 đơn vị, (7) Sở Giáo dục và Đào tạo 117 đơn vị, (8) Sở Công Thương 01 đơn vị, (9) Sở Văn hóa và Thể thao 06 đơn vị, (10) Sở Tư pháp 05 đơn vị, (11) Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh 02 đơn vị, (12) Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh 02 đơn vị, (13) Trung tâm Phát triển quỹ đất 01 đơn vị, (14) Trường Cao đẳng Kiên Giang 01 đơn vị, (15) Vườn Quốc gia Phú Quốc 01 đơn vị, (16) Ban Quản lý Dự án tỉnh An Giang 04 đơn vị, (17) Ban Quản lý Khu Du lịch Quốc gia Núi Sam 01 đơn vị.

3. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (sau đây viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã)

Có **788** đơn vị sự nghiệp công lập (lĩnh vực sự nghiệp giáo dục 562 đơn vị; lĩnh vực y tế 106 đơn vị; lĩnh vực khác 120 đơn vị).

II. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ, PHÁP LÝ

1. Cơ sở chính trị

Kết luận số 210-KL/TW; Chương trình hành động số 15-CTr/TU đề ra nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới như sau: *"Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, trường học, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước theo đúng định hướng của Trung ương, phù hợp với từng ngành, lĩnh vực, địa bàn; trong đó, đặc biệt quan tâm các lĩnh vực giáo dục, y tế ở địa bàn khó khăn, miền núi, vùng sâu, vùng xa; ban hành chính sách thúc đẩy mạnh mẽ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục rà soát, sắp xếp tinh gọn các tổ chức bên trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức trong hệ thống chính trị bảo đảm hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả"*.

2. Cơ sở pháp lý

Định hướng sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập ở địa phương tại Phụ lục II của Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành kèm theo Nghị quyết số 105/NQ-CP.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

1. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

1.1. Đối với trường cao đẳng

a) Hiện trạng

Hiện có 06 trường (05 trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang thuộc Sở Y tế), trong đó:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên 02 đơn vị: (1) Trường Cao đẳng Y tế An Giang; (2) Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang.

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên 04 đơn vị: (1) Trường Cao đẳng Kiên Giang; (2) Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang; (3) Trường Cao đẳng Nghề An Giang; (4) Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với cơ sở giáo dục nghề nghiệp, trường dạy nghề: Mỗi tỉnh, thành phố có tối đa không quá 03 trường dạy nghề để đào tạo lao động lành nghề phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư ở địa phương (không tính các trường tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên)".

c) Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên 02 trường cao đẳng, gồm: (1) Trường Cao đẳng Y tế An Giang *(tự bảo đảm chi thường xuyên)*; (2) Trường Cao đẳng Nghề An Giang.

- Sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Kiên Giang vào Khoa Sư phạm Trường Đại học Kiên Giang. Thời gian hoàn thành việc sáp nhập chậm nhất quý II năm 2029.

- Sáp nhập Trường Cao đẳng Kiên Giang và Trường Cao đẳng Nghề Kiên Giang thành Trường Cao đẳng An Giang. Thời gian hoàn thành trước ngày 01/10/2026.

- Chuyển Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang về Trường Đại học Y Dược Cần Thơ để thành lập Phân hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ *(theo Quyết định số 2133/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt chủ trương thành lập Phân hiệu Trường Đại học Y Dược Cần Thơ tại tỉnh An Giang trên cơ sở Trường Cao đẳng Y tế Kiên Giang)*.

1.2. Đối với cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, cơ sở giáo dục có nhiều cấp học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.2.1. Trường trung cấp nghề

Hiện tỉnh có 05 trường trung cấp *(tự bảo đảm một phần chi thường xuyên)* thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm:

(1) Trường Trung cấp An Giang 1;

(2) Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ An Giang;

(3) Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang;

(4) Trường Trung cấp nghề Dân tộc nội trú An Giang;

(5) Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc.

b) Phương án sắp xếp

Thực hiện Thông báo số 461/TB-VPCP ngày 06/9/2026 của Văn phòng Chính phủ Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Tiến Châu tại cuộc họp về định hướng sắp xếp cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập; Công văn số 6108/BGDĐT-TCCB ngày 09/9/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn sắp xếp, tổ chức lại cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập, sắp xếp các trường trung cấp như sau:

- Sáp nhập Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang, Trường Trung cấp Kỹ thuật - Công nghệ An Giang vào Trường Trung cấp An Giang 1 để thành lập Trường Trung cấp An Giang. Thời gian hoàn thành trước ngày 01/10/2026.

- Giữ nguyên: Trường Trung cấp nghề Dân tộc Nội trú An Giang; Trường Trung cấp Việt – Hàn Phú Quốc.

1.2.2. Các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông

Thực hiện Công văn số 777/TTg-TCCV và Công văn số 814/TTg-TCCV ngày 10/7/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 phê duyệt Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang, theo đó tỉnh thực hiện sắp xếp giảm 618 đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục so với thời điểm 01/7/2025, với tỷ lệ giảm 47%, đến nay trên địa bàn tỉnh hiện có 663 cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, cụ thể:

- Thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, gồm 562 trường, cụ thể:

+ Trường Mầm non: 137 trường.

+ Trường Tiểu học: 220 trường.

+ Trường THCS: 120 trường.

+ Trường TH&THCS: 85 trường.

- Thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 101 trường, cụ thể:

+ Trường THPT: 58 trường.

+ Trường chuyên/chuyên biệt: 04 trường.

+ Trường nhiều cấp học (có THPT): 37 trường.

+ Trường Dân tộc nội trú: 02 trường.

1.2.3. Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên

Hiện có 11 Trung tâm thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm:

- 02 Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: (1) Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang 1 *(tự bảo đảm một phần chi thường xuyên)*, (2) Trung tâm Giáo dục thường xuyên An Giang 2 *(tự bảo đảm chi thường xuyên)*.

- 09 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên *(tự bảo đảm một phần chi thường xuyên)* thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, gồm: (1) Trung tâm GDNN-GDTX Thoại Sơn; (2) Trung tâm GDNN-GDTX Tịnh Biên; (3) Trung tâm GDNN-GDTX An Phú; (4) Trung tâm GDNN-GDTX Châu Thành; (5) Trung tâm GDNN-GDTX Phú Tân; (6) Trung tâm GDNN-GDTX cụm Giồng Riềng; (7) Trung tâm GDNN-GDTX cụm Gò Quao; (8) Trung tâm GDNN-GDTX cụm Hà Tiên; (9) Trung tâm GDNN-GDTX cụm đặc khu Phú Quốc.

*** Phương án sắp xếp:** Giữ nguyên 11 Trung tâm Giáo dục thường xuyên, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 3737/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lĩnh vực Y tế

2.1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Y tế

a) Hiện trạng

Sở Y tế hiện có 46 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, gồm:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên: 10 đơn vị.

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: 32 đơn vị

- Do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 04 đơn vị.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"*- Đối với đơn vị sự nghiệp y tế dự phòng: Thực hiện việc kiện toàn, nâng cao năng lực của Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa bệnh tật cấp tỉnh, bảo đảm đủ năng lực giám sát, cảnh báo sớm, khống chế kịp thời dịch bệnh và chủ động tổ chức triển khai các hoạt động phòng bệnh trên địa bàn. Đối với các Bệnh viện công lập (đa khoa, chuyên khoa hiện có): Giữ nguyên các bệnh viện công lập cấp tỉnh hiện có; đẩy mạnh xã hội hóa ở những nơi có đủ điều kiện. Mỗi tỉnh, thành phố có ít nhất 01 bệnh viện đạt cấp chuyên sâu; có bệnh viện lão khoa hoặc bệnh viện đa khoa có khoa lão khoa.*

- Đối với các Trung tâm Y tế cấp huyện, quận, thị xã, thành phố: Cơ bản duy trì các Trung tâm Y tế cấp huyện, quận, thị xã, thành phố hiện có và chuyển

các Trung tâm Y tế này thành Trung tâm Y tế khu vực, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố sau sắp xếp, để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Trên cơ sở rà soát, đánh giá về phạm vi và hiệu quả hoạt động của các Trung tâm Y tế khu vực hiện có, căn cứ theo nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân tại địa phương, Giám đốc Sở Y tế tỉnh, thành phố tham mưu, xây dựng Đề án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định duy trì tất cả Trung tâm Y tế khu vực hiện có trên địa bàn tỉnh, thành phố hoặc tổ chức lại, sáp nhập, giải thể một số Trung tâm Y tế khu vực hoạt động không hiệu quả, chuyển các chức năng, nhiệm vụ về lĩnh vực phòng bệnh, dân số, truyền thông giáo dục sức khỏe về Trạm Y tế xã, phường, đặc khu để thực hiện, chuyển chức năng khám chữa bệnh cho các bệnh viện đa khoa khu vực hiện có hoặc tổ chức lại thành bệnh viện đa khoa khu vực để thực hiện dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cấp cơ bản cho nhân dân theo khu vực liên xã, phường. Đối với các Bệnh viện đa khoa huyện, quận, thị xã, thành phố trước đây: Cơ bản duy trì các bệnh viện đa khoa huyện, quận, thị xã, thành phố hiện có và chuyển thành bệnh viện đa khoa khu vực, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế tỉnh, thành phố sau sắp xếp, để tổ chức cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trong khu vực liên xã, phường không phụ thuộc vào địa giới hành chính".

c) Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên (19 đơn vị), gồm:

+ 13 Bệnh viện: (1) Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang; (2) Bệnh viện Phổi Kiên Giang; (3) Bệnh viện Tâm thần Kiên Giang; (4) Bệnh viện Ung bướu Kiên Giang; (5) Bệnh viện Y dược cổ truyền Kiên Giang; (6) Bệnh viện Sản - Nhi Kiên Giang; (7) Bệnh viện Đa khoa An Giang; (8) Bệnh viện Đa khoa Châu Đốc; (9) Bệnh viện Đa khoa Tân Châu; (10) Bệnh viện Sản - Nhi An Giang; (11) Bệnh viện Tim mạch An Giang; (12) Bệnh viện Mắt - Tai mũi họng - Răng Hàm Mặt An Giang; (13) Bệnh viện Đa khoa y dược cổ truyền - Phục hồi chức năng An Giang.

+ 06 Trung tâm, gồm: (1) Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh; (2) Trung tâm Pháp y; (3) Trung tâm Giám định Y khoa; (4) Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm; (5) Trung tâm Bảo trợ xã hội Kiên Giang; (6) Trung tâm Bảo trợ xã hội An Giang.

- Thành lập Trung tâm Cấp cứu 115 trực thuộc Sở Y tế trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Y tế Rạch Giá *(thực hiện theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 699/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành*

Kế hoạch thực hiện quy hoạch tỉnh Kiên Giang thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050).

- Giải thể Trung tâm Y tế Tân Châu *(do trên địa bàn có Bệnh viên Đa khoa Tân Châu)* nhân sự của Trung tâm sau khi giải thể được chuyển giao về các Trạm Y tế xã, phường *(Tân Châu, Long Phú, Châu Phong, Tân An, Vĩnh Xương)* quản lý.

- Chuyển giao Trung tâm Y tế Kiên Hải cho Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải quản lý *(theo định hướng Đề án quy định tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền đặc khu Kiên Hải đang trình cấp thẩm quyền)*.

- Đối với 23 Trung tâm Y tế còn lại, gồm: (1) Trung tâm Y tế Hà Tiên; (2) Trung tâm Y tế Kiên Lương; (3) Trung tâm Y tế Giang Thành; (4) Trung tâm Y tế Hòn Đất; (5) Trung tâm Y tế Tân Hiệp; (6) Trung tâm Y tế Châu Thành - Kiên Giang; (7) Trung tâm Y tế Giồng Riềng; (8) Trung tâm Y tế Gò Quao; (9) Trung tâm Y tế An Biên; (10) Trung tâm Y tế An Minh; (11) Trung tâm Y tế U Minh Thượng; (12) Trung tâm Y tế Vĩnh Thuận; (13) Trung tâm Y tế Phú Quốc; (14) Trung tâm Y tế An Phú; (15) Trung tâm Y tế Châu Đốc; (16) Trung tâm Y tế Châu Phú; (17) Trung tâm Y tế Châu Thành - An Giang; (18) Trung tâm Y tế Chợ Mới; (19) Trung tâm Y tế Long Xuyên; (20) Trung tâm Y tế Phú Tân; (21) Trung tâm Y tế Thoại Sơn; (22) Trung tâm Y tế Tri Tôn; (23) Trung tâm Y tế Tịnh Biên.

+ Chuyển chức năng, nhiệm vụ, nhân lực, thiết bị y tế lĩnh vực y tế dự phòng và dân số về Trạm Y tế thuộc các xã, phường, đặc khu.

+ Sau khi chuyển chức năng, nhiệm vụ, nhân lực, thiết bị y tế lĩnh vực y tế dự phòng và dân số về Trạm Y tế thuộc các xã, phường, đặc khu tổ chức lại thành 23 Bệnh viện đa khoa khu vực thuộc Sở Y tế để phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân khu vực liên xã, phường.

2.2. Đối với Trạm Y tế trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hiện trạng

Hiện Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có 106 Trạm Y tế trực thuộc, trong đó phường Rạch Giá và đặc khu Phú Quốc có 03 Trạm Y tế; các xã, phường, đặc khu còn lại có 01 Trạm Y tế.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với các Trạm Y tế xã, phường: Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Y tế, bảo đảm cung ứng dịch vụ cơ bản, thiết yếu về phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám chữa bệnh cấp ban đầu và các dịch vụ chăm sóc xã hội cho nhân dân trên địa bàn".

c) Phương án sắp xếp: Giữ nguyên các Trạm Y tế thuộc Ủy ban nhân dân

cấp xã như hiện nay.

3. Lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

a) Hiện trạng

Hiện có 06 đơn vị sự nghiệp văn hóa, thể thao thuộc Sở Văn hóa và Thể thao *(tỉnh không có đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Du lịch)*, cụ thể:

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Trung tâm Văn hóa-Nghệ thuật tỉnh An Giang.

- Do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên 05 đơn vị, gồm: (1) Thư viện tỉnh An Giang, (2) Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh An Giang, (3) Bảo tàng tỉnh An Giang, (4) Ban Quản lý Di tích tỉnh An Giang, (5) Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh An Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"*Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao sắp xếp theo hướng tối đa không quá 07 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 07 lĩnh vực sau: (1) bảo tàng; (2) thư viện; (3) biểu diễn nghệ thuật; (4) văn hóa, thể thao; (5) xúc tiến du lịch; (6) quản lý di tích; (7) trường phổ thông năng khiếu; trường trung cấp văn hóa, nghệ thuật, du lịch (nếu có); trong đó giao 01 đơn vị phục vụ quản lý nhà nước (nếu có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên".*

c) Phương án sắp xếp: Giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hóa và Thể thao như hiện nay.

4. Lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

a) Hiện trạng

Hiện có 11 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên 06 đơn vị, gồm: (1) Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang, (2) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang, (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang, (4) Ban Quản lý Cảng cá tỉnh An Giang, (5) Trung tâm Đăng kiểm tàu cá tỉnh An Giang, (6) Trung tâm Giống nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh An Giang.

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên 02 đơn vị, gồm: (1) Ban quản lý rừng An Giang - Khu vực II, (2) Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang.

- Do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên 03 đơn vị, gồm: (1) Ban quản lý rừng An Giang - Khu vực I, (2) Trung tâm Khuyến nông tỉnh An Giang, (3) Ban quản lý Khu bảo tồn biển tỉnh An Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường sắp xếp theo hướng tối đa không quá 07 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 07 lĩnh vực sau: (1) đăng ký đất đai; (2) phát triển quỹ đất; (3) khuyến nông; (4) dịch vụ nông nghiệp; (5) dịch vụ môi trường; (6) quản lý rừng và bảo tồn thiên nhiên; (7) quản lý đê điều; trong đó giao 01 đơn vị phục vụ quản lý nhà nước (nếu có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên".

c) Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên 09 đơn vị, trong đó:

+ 06 đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, gồm: (1) Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên và môi trường tỉnh An Giang; (2) Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh An Giang; (3) Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang; (4) Ban Quản lý Cảng cá tỉnh An Giang; (5) Trung tâm Đăng kiểm tàu cá tỉnh An Giang; (6) Trung tâm Giống nông, lâm, ngư nghiệp tỉnh An Giang.

+ 01 đơn vị bảo đảm một phần chi thường xuyên: (1) Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường;

+ 02 đơn vị ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, gồm: (1) Trung tâm Khuyến nông; (2) Ban Quản lý Khu bảo tồn biển.

- Hợp nhất Ban quản lý rừng An Giang - Khu vực I và Ban quản lý rừng An Giang - Khu vực II thành Ban Quản lý rừng tỉnh An Giang.

5. Lĩnh vực xây dựng

5.1. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng

5.1.1. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Hiện trạng

Hiện tỉnh có 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, gồm:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên: (1) Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh, (2) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

- Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Ban Quản lý Dự án tỉnh An Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"*Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức*

lại các Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc thẩm quyền quản lý, bảo đảm mỗi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có tối đa không quá 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng sau khi sắp xếp được giao quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng (bao gồm các dự án trên địa bàn liên xã, phường) do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các dự án khác theo quy định của pháp luật về xây dựng".

c) Phương án sắp xếp: Giữ nguyên 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh như hiện nay, gồm: (1) Ban Quản lý dự án Đầu tư Xây dựng - Giao thông tỉnh; (2) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh; (3) Ban Quản lý Dự án tỉnh.

5.1.2. Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hiện trạng

Hiện nay có 08 xã, phường, đặc khu có thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng, gồm: (1) đặc khu Phú Quốc; (2) đặc khu Kiên Hải; (3) phường Hà Tiên; (4) phường Rạch Giá; (5) phường Tô Châu; (6) phường Vĩnh Thông; (7) xã Định Hòa; (8) xã An Minh là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"*Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã được áp dụng một trong các hình thức quản lý dự án sau: (i) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng một dự án, (ii) Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc, (iii) Tổ chức tư vấn quản lý dự án. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã để xác định sự cần thiết thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tại cấp xã, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã phải tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên kinh phí hoạt động; được giao quản lý dự án đối với các dự án đầu tư xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp xã là cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư và các dự án khác theo quy định của pháp luật về xây dựng".*

c) Phương án sắp xếp

Giữ nguyên các Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hiện có thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên. Trường hợp các xã, phường, đặc khu chưa có Ban Quản lý dự án nếu xét thấy thật sự cần thiết và đáp ứng yêu cầu thành lập thì xây dựng đề án thành lập đảm bảo theo quy định.

5.1.3. Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng

a) Hiện trạng

Hiện có 05 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Xây dựng, gồm:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giao thông vận tải.

- Tự bảo đảm chi thường xuyên 04 đơn vị, gồm: (1) Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng An Giang; (2) Trung tâm Đăng kiểm An Giang; (3) Trung tâm Khai thác cảng, bến An Giang; (4) Ban Quản lý bảo trì đường bộ.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Xây dựng: Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại".

c) Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên 04 đơn vị như hiện nay, gồm: (1) Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp giao thông vận tải; (2) Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định xây dựng An Giang; (3) Trung tâm Đăng kiểm An Giang; (4) Trung tâm Khai thác cảng, bến An Giang.

- Giải thể Ban Quản lý Bảo trì đường bộ.

6. Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác

6.1. Lĩnh vực nội vụ

a) Hiện trạng

Hiện có 03 đơn vị thuộc Sở Nội vụ, cụ thể:

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: (1) Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh An Giang, (2) Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh An Giang.

- Do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Trung tâm Điều dưỡng người có công và Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh An Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Lĩnh vực nội vụ: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Nội vụ được sắp xếp theo hướng tối đa không quá 03 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 03 lĩnh vực sau: (1) lưu trữ, (2) chăm sóc người có công, (3) dịch vụ việc làm; trong đó giao 01 đơn vị phục vụ quản lý nhà nước (nếu có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên".

c) Phương án sắp xếp

Giữ nguyên 03 đơn vị hiện có thuộc Sở Nội vụ, gồm: (1) Trung tâm Điều dưỡng người có công và Nghĩa trang liệt sĩ tỉnh; (2) Trung tâm Dịch vụ việc làm; (3) Trung tâm Lưu trữ lịch sử.

6.2. Lĩnh vực tư pháp

a) Hiện trạng

Hiện có 05 đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp, cụ thể:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên, gồm 04 đơn vị: (1) Phòng Công chứng số 1 Kiên Giang, (2) Phòng Công chứng số 1 An Giang, (3) Phòng Công chứng số 2 An Giang, (4) Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang.

- Do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Lĩnh vực tư pháp: Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp được sắp xếp theo hướng tối đa không quá 03 đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công tương ứng với 03 lĩnh vực sau: (1) trợ giúp pháp lý; (2) công chứng; (3) đấu giá tài sản; trong đó giao 01 đơn vị phục vụ quản lý nhà nước (nếu có) và không tính các đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên".

c) Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên 02 đơn vị thuộc Sở Tư pháp như hiện nay, gồm: (1) Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh An Giang; (2) Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh An Giang.

- Chuyển đổi 03 Phòng Công chứng thành Văn phòng Công chứng *(không còn là đơn vị thuộc Sở Tư pháp)* theo quy định tại Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15/5/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng, gồm: (1) Phòng Công chứng số 1 An Giang; (2) Phòng Công chứng số 2 An Giang; (3) Phòng Công chứng số 1 Kiên Giang.

6.3. Lĩnh vực sự nghiệp khác

6.3.1. Sở Tài chính

a) Hiện trạng: có 01 đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trực thuộc: *Trung tâm Tư vấn đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang.*

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tài chính: Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại".

c) Phương án sắp xếp: Nâng mức độ tự chủ của Trung tâm Tư vấn đầu tư và Hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh An Giang từ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) lên tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2). Thời gian thực hiện trong năm 2027.

6.3.2. Sở Công Thương

a) Hiện trạng: có 01 đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc: Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh An Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Công Thương: Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại".

c) Phương án sắp xếp: Tổ chức lại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, thời gian thực hiện trong năm 2027.

6.3.3. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Hiện trạng: có 02 đơn vị sự nghiệp, cụ thể:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên: *Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế.*

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: *Ban Quản lý các Khu kinh tế cửa khẩu An Giang.*

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế: Các đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại".

c) Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên Trung tâm Phát triển hạ tầng Khu kinh tế (nhóm 2).

- Nâng mức độ tự chủ của Ban Quản lý các Khu kinh tế cửa khẩu An Giang từ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) lên tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2). Thời gian thực hiện trong năm 2027.

6.3.4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Hiện trạng: có 03 đơn vị sự nghiệp, cụ thể:

- Tự bảo đảm chi thường xuyên: *Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang.*

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: *(1) Trung tâm Chuyển đổi số An Giang, (2) Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang.*

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Khoa học và Công nghệ: Duy trì 01 đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng phục vụ quản lý nhà nước (nếu có); các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên,

trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại theo hướng chỉ có 01 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở".

c) Phương án sắp xếp

- Giải thể Trung tâm Công nghệ sinh học tỉnh An Giang.

- Duy trì Trung tâm Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo An Giang (nhóm 3) do có chức năng phục vụ quản lý nhà nước.

- Nâng mức độ tự chủ của Trung tâm Chuyển đổi số An Giang từ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) lên tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2). Thời gian thực hiện trong năm 2027.

6.3.5. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Hiện trạng: có 02 đơn vị, cụ thể:

- Tự bảo đảm một phần chi thường xuyên: Trung tâm phục vụ Hội nghị An Giang.

- Do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh An Giang.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Duy trì 01 đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng phục vụ quản lý nhà nước (nếu có); các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên, trường hợp không thực hiện được phải tổ chức lại theo hướng chỉ có 01 đầu mối đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở".

c) Phương án sắp xếp

- Duy trì Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh An Giang (nhóm 4) do có chức năng phục vụ quản lý nhà nước.

- Nâng mức độ tự chủ của Trung tâm phục vụ Hội nghị An Giang từ tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (nhóm 3) lên tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2). Thời gian thực hiện trong năm 2027.

7. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Hiện trạng

Ngoài đơn vị sự nghiệp giáo dục và y tế, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu hiện có 120 đơn vị sự nghiệp khác trực thuộc, gồm:

- Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư 02 đơn vị, gồm: (1) Ban Quản lý Bến xe – Tàu phường Tô Châu; (2) Trung tâm Xúc tiến thương mại và Du lịch phường Hà Tiên.

- Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên 13 đơn vị, gồm:

+ 08 Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng cấp xã được thành lập tại 07 xã, phường, đặc khu, gồm: (1) đặc khu Phú Quốc; (2) đặc khu Kiên Hải; (3) phường Hà Tiên; (4) phường Rạch Giá; (5) phường Tô Châu; (6) phường Vĩnh Thông; (7) xã Định Hòa; (8) xã An Minh.

+ 05 đơn vị còn lại, gồm: (1) Ban Quản lý Công cộng – Thương mại và Bến xe, tàu xã Kiên Lương; (2) Ban Quản lý công trình đô thị Phú Quốc; (3) Ban Quản lý công trình đô thị Hà Tiên; (4) Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Phú Quốc; (5) Đoạn Quản lý đường bộ Phú Quốc.

- Đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (105 đơn vị), gồm:

+ 102 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;

+ Đội Kiểm tra trật tự đô thị đặc khu Phú Quốc;

+ Trạm Phát điện Thổ Châu;

+ Ban Điều hành nhà máy điện đặc khu Kiên Hải.

b) Định hướng sắp xếp theo Nghị quyết số 105/NQ-CP

"Đối với đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực ở cấp xã, bảo đảm theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ phát sinh trên địa bàn cấp xã. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu đa ngành, đa lĩnh vực (gồm: văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông, môi trường, khuyến nông, đô thị...) thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu hiện có; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và xác định mức độ tự chủ tài chính của đơn vị này theo quy định của pháp luật".

c) Phương án sắp xếp

- Giữ nguyên các đơn vị sự nghiệp cấp xã tự bảo đảm chi thường xuyên trở lên.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên còn lại, sắp xếp như sau:

+ Giữ nguyên 102 Trung tâm Dịch vụ tổng hợp và Đội Kiểm tra trật tự đô thị đặc khu Phú Quốc.

+ Sáp nhập Trạm Phát điện Thổ Châu vào Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đặc khu Thổ Châu. Thời gian thực hiện trong năm 2026.

+ Sáp nhập Ban Điều hành nhà máy điện đặc khu Kiên Hải vào Trung tâm Dịch vụ tổng hợp đặc khu Kiên Hải. Thời gian thực hiện trong năm 2026.

8. Các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại

Giữ nguyên 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh gồm: (1) Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; (2) Vườn Quốc gia Phú Quốc; (3) Vườn Quốc gia U Minh Thượng; (4) Ban Quản lý Di tích văn hóa Óc Eo; (5) Ban Quản lý Khu du lịch Quốc gia Núi Sam; (6) Trung tâm Phát triển quỹ đất.

Thực hiện tinh gọn giảm đầu mối bên trong, nâng cao mức độ tự chủ, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ phù hợp tình hình mới. Riêng đối với Trung tâm Phát triển quỹ đất, trong thời gian chưa ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, việc sắp xếp, kiện toàn Trung tâm thực hiện theo quy định của Luật Đất đai năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Các đơn vị sự nghiệp công lập còn lại sắp xếp khi có văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ngành tỉnh, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Trên cơ sở Phương án đã được cấp thẩm quyền chấp thuận, chủ động xây dựng Đề án sắp xếp thuộc ngành, lĩnh vực mình quản lý, gửi Sở Nội vụ thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai xây dựng Đề án, tùy theo tình hình, yêu cầu nhiệm vụ có thể sắp xếp tinh gọn hơn các đầu mối nhưng vẫn đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy thuộc thẩm quyền quản lý. Đảm bảo hoạt động của các đơn vị xuyên suốt, không bị gián đoạn.

2. Sở Nội vụ

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang đảm bảo lộ trình thực hiện theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan góp ý, thẩm định Đề án sắp xếp đơn vị sự nghiệp của cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Theo dõi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Phương án.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

Chủ động xây dựng phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo định hướng tại Phương án này và điều chỉnh kịp thời theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm tổ chức triển khai đồng bộ với việc thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, kịp thời đáp ứng yêu cầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn theo

quy định.

Trên đây là Phương án sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh An Giang theo Kết luận số 210-KL/TW, Nghị quyết số 105/NQ-CP và Chương trình hành động số 15-CTr/TU. Trong quá trình triển khai, tiếp tục cập nhật chỉ đạo Bộ, ngành Trung ương để điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đảm bảo đúng theo định hướng, quy định hiện hành./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT và các PCT.UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- LĐVP, P. TH; KGVX;
- Lưu: VT, ntmbac "HT".

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phong